

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt xét: Đợt 3/2025

Môn thi: LH-Lý thuyết tổng hợp - 1210151

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
1	Võ Ngọc Thùy	Dương	03/9/2003	7.30				CĐLH17N07	
2	Huỳnh Thị	Hậu	16/4/2003	6.80				CĐLH17N04	
3	Nguyễn Quốc	Huy	29/5/2003	6.10				CĐLH17N06	
4	Diễm Thị Diễm	Hương	14/11/2003	6.10				CĐLH17N09	
5	Nguyễn Ngọc	Lan	18/9/1999	6.80				CĐLH16N01	
6	Hoàng Ngọc Đông	Nghi	27/11/2001	5.80				CĐLH17N06	
7	Nguyễn Châu	Nhật	04/01/2003	7.20				CĐLH17N09	
8	Bùi Hữu Tiến	Phát	28/01/2003	6.00				CĐLH17N08	
9	Nguyễn Vũ Duy	Quang	25/11/1999	7.50				CĐLH16N02	
10	Nguyễn Thanh	Quý	31/10/2003	6.10				CĐLH17N06	
11	Trịnh Võ Đức	Thắng	25/10/2003	6.30				CĐLH17N08	
12	Hồ Thị Diễm	Trang	12/01/2001	5.90				CĐLH16N20	
13	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	06/5/2003	6.90				CĐLH17N06	
14	Trương Gia	Tú	28/7/2003	6.90				CĐLH17N09	
15	Đỗ Thị Mỹ	Uyên	25/09/2003	6.20				CĐLH17N08	
16	Nguyễn Ngọc Minh	Vy	07/3/2003	5.50				CĐLH17N04	
17	Lê Thị Tuyết	Sang	01/11/2003	0.00	3.00	7.20		CĐLH17N05	
18	Đinh Phạm Xuân Mỹ	Ái	23/03/2004	7.22				CĐLH18N08	
19	Cao Hoàng	Anh	20/08/2004	6.82				CĐLH18N05	
20	Trương Văn	Anh	25/03/2004	7.15				CĐLH18N08	
21	Nguyễn Trần Linh	Chi	26/11/2004	6.35				CĐLH18N02	
22	Đinh Thị Hồng	Gấm	25/10/2004	6.15				CĐLH18N03	
23	Phùng Đại	Hăng	06/10/2004	6.70				CĐLH18N08	
24	Từ Gia	Hoàng	15/08/2004	0.00				CĐLH18N06	
25	Phạm Đình Xuân	Hương	16/09/2004	5.65				CĐLH18N04	
26	Nguyễn Đức	Huy	09/03/2004	7.30				CĐLH18N09	
27	Lê Mỹ Hoàng	Khuyến	26/04/2004	6.88				CĐLH18N03	
28	Hà Thị Ngọc	Lan	16/04/2004	6.25				CĐLH18N02	
29	Phạm Thị Thu	Lan	24/12/2004	6.40				CĐLH18N08	
30	Đào Ánh	Linh	19/03/2004	6.15				CĐLH18N07	
31	Dương Thị Mỹ	Linh	15/04/2004	7.08				CĐLH18N07	
32	Hoàng Thị Yến	Linh	12/05/2004	5.72				CĐLH18N09	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
33	Lâm Trúc	Mai	15/03/2004	6.92				CĐLH18N07	
34	Lê Thị Mỹ	Ngọc	08/11/2002	6.60				CĐLH18N11	
35	Nguyễn Bảo	Ngọc	28/01/2001	6.75				CĐLH18N11	
36	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	14/06/2004	6.75				CĐLH18N08	
37	Phạm Ngô Thiện	Nhi	17/05/2004	7.25				CĐLH18N02	
38	Phan Sa Bảo	Nhi	06/10/2004	7.60				CĐLH18N11	
39	Đỗ Thị Quỳnh	Như	02/3/2003	6.55				CĐLH18N06	
40	Tạ Thị Tuyết	Nhung	04/03/2004	6.28				CĐLH18N03	
41	Sơn Kim	Phát	22/05/2003	6.75				CĐLH18N01	
42	Nguyễn Thanh	Phú	11/09/2004	7.18				CĐLH18N10	
43	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	21/08/2003	7.12				CĐLH18N10	
44	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/09/2004	6.02				CĐLH18N02	
45	Trần Thị Mai	Trâm	04/11/2003	6.68				CĐLH18N06	
46	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	03/06/2004	6.92				CĐLH18N02	
47	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/12/2003	6.50				CĐLH18N08	
48	Trương Thị Kim	Xuyến	01/07/2004	6.38				CĐLH18N08	
49	Hoàng Thị	Yến	27/04/2004	5.60				CĐLH18N03	